

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày 26-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương -Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2017/TLST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2018/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Vận tải và cung ứng X; địa chỉ trụ sở: Số 66 đường T, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn X - Trưởng phòng kinh doanh kiêm Phó giám đốc Xí nghiệp dịch vụ C thuộc Công ty Cổ phần Vận tải và cung ứng X, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 173/UQ-GĐ ngày 21/7/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và cung ứng X); có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và thương mại N; địa chỉ trụ sở: Số 17/270 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị T - Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vận tải và cung ứng X trình bày:

Công ty Cổ phần Vận tải và cung ứng X (viết tắt là Công ty X) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và thương mại N (viết tắt là Công ty N) ký hợp đồng mua bán nhiên liệu số 121/HĐMB ngày 05/3/2016 về việc Công ty X cung cấp mặt hàng dầu diesel cho Công ty N. Từ ngày 22/4/2016 đến ngày 03/8/2016 Công ty X đã bơm dầu cho 02 xe ô tô của Công ty N gồm xe ô tô biển kiểm soát số 15C-10218 với số lượng là 7615 lít dầu diesel và xe ô tô biển kiểm soát số 15C-10242 là 2.776 lít dầu diesel, giá dầu tính theo từng thời điểm Nhà nước quy định, tổng cộng là 10.391 lít dầu diesel bằng số tiền là 123.082.150 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 20/8/2016 hai Công ty đã ký bản đối chiếu công nợ và Công ty N xác nhận còn nợ Công ty xăng dầu số tiền 123.082.150 đồng. Đến nay đã quá hạn thanh toán, Công ty X đã nhiều lần gửi giấy và thường xuyên đơn đốc nhưng Công ty N không thanh toán số tiền trên. Vì vậy, Công ty X đề nghị Tòa án buộc Công ty N phải thanh toán số tiền là 123.082.150 đồng.

Quá trình giải quyết, bị đơn Công ty N người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị T - Giám đốc Công ty đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không tiến hành được việc lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của Công ty N.

Tại phiên tòa, Công ty X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc Công ty N phải trả cho Công ty X số tiền chưa thanh toán theo hợp đồng mua bán nhiên liệu số 121/HĐMB ngày 05/3/2016 là 123.082.150 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 388, Điều 389, Điều 428, Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 50 Luật Thương mại. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty X: Buộc Công ty N phải trả số tiền mua dầu chưa thanh toán cho Công ty X là 123.082.150 đồng. Về án phí: Công ty N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh là Công ty X và Công ty N, đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là Công ty N có trụ sở tại địa bàn quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-KDTM ngày 09/02/2018 cho bị đơn nhưng tại phiên tòa ngày 08/3/2018, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2018/QĐST-KDTM ngày 08/3/2018 và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa trên cho bị đơn. Tại phiên tòa ngày 06/4/2018, nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2018/QĐST-KDTM ngày 06/4/2018 và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa trên cho bị đơn. Tại phiên tòa ngày 26/4/2018 bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] Việc giải quyết vụ án áp dụng quy định của Luật thương mại. Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên được ký kết và thực hiện xong trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự

năm 2005 để giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

[4] Hợp đồng mua bán nhiên liệu số 121/HĐMB ngày 05/3/2016 được ký kết giữa Công ty X và Công ty N với các điều khoản trong hợp đồng đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy hợp đồng mua bán nhiên liệu trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Dân sự.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty X đã thực hiện đầy đủ phần nghĩa vụ của mình, đã bơm dầu cho 02 xe ô tô BKS 15C-10218 và 15C-10242 của Công ty N là 10.391 lít dầu diesel, giá dầu tính theo từng thời điểm nhà nước quy định bằng tổng số tiền là 123.082.150 đồng theo yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại N mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 20/8/2016, hai bên đã ký xác nhận bằng đối chiếu đổ dầu, tính từ ngày 22/4/2016 đến ngày 03/8/2016, Công ty N đã nhận đủ 10.391 lít dầu diesel. Sau khi nhận hàng, Công ty N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền hàng của mình theo quy định trong hợp đồng đã ký kết. Công ty X đã nhiều lần gửi giấy và thường xuyên đơn đốc nhưng Công ty N không thanh toán số tiền trên.

[6] Tại Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 quy định về nghĩa vụ thanh toán:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận. 2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận....”

Tại Điều 428 Bộ luật Dân sự quy định về hợp đồng mua bán tài sản: *“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua và nhận tiền, còn bên mua có nghĩa vụ nhận tài sản và trả tiền cho bên bán.”*

Và tại khoản 1 Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận...”*

[7] Mặt khác, tại khoản 2.2 Điều II của hợp đồng mua bán nhiên liệu giữa Công ty xăng dầu và Công ty N quy định về phương thức thanh toán như sau: *“ ... Thanh toán trước khi nhận hàng....”*

[8] Từ những phân tích trên, Tòa án xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty X, buộc bị đơn Công ty N phải trả số tiền mua dầu chưa thanh toán cho Công ty X là 123.082.150 đồng.

- Về án phí:

[9] Yêu cầu khởi kiện của Công ty X được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.154.000 đồng. Bị đơn Công ty N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.154.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 388, Điều 389, Điều 428, Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 357 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 50 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Vận tải và cung ứng X: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại N phải trả cho Công ty cổ phần vận tải và cung ứng X số tiền là 123.082.150 (một trăm hai mươi ba triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Vận tải và cung ứng X có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và thương mại N chưa thi hành thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và thương mại N còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và thương mại N phải nộp 6.154.000 (Sáu triệu một trăm năm mươi tư nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Cổ phần Vận tải và cung ứng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.154.000 (sáu triệu một trăm năm mươi tư nghìn) đồng theo biên lai thu

số 0011810 ngày 21/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Công ty Cổ phần Vận tải và cung ứng X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và thương mại N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

